

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Y Nai, bà Phạm Thị Thùy Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim L, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt)

2. Bà Kiều Thị H (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hà Thị Kim L trình bày:

Ngày 23 tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Văn H, bà Kiều Thị H vay của bà 220.000.000đ, lãi suất 15%/năm, thời hạn vay đến ngày 23/01/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà H trả được 200.000.000đ, còn nợ lại 20.000.000đ. Do nhớ nhầm nên bà khởi kiện yêu cầu ông H, bà H trả số tiền 50.000.000đ và lãi suất, nên bà thay đổi nội dung khởi kiện, bà yêu cầu ông H, bà H trả số tiền 20.000.000đ gốc + 30.000.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng 50.000.000đ.

Tại phiên tòa, bà L lại tiếp tục thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà H trả cho bà 20.000.000đ tiền gốc và lãi suất phát sinh là 10%/năm (0,833%/tháng).

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bà Kiều Thị H trình bày:

Ngày 23 tháng 01 năm 2020, bà Hà Thị Kim L cho bà và ông Nguyễn Văn H vay số tiền 220.000.000đ, không ghi lãi suất, thời hạn vay đến ngày 23/01/2021.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, ông bà trả cho bà L được 100.000.000đ. Ngày 21 tháng 01 năm 2023 ông bà trả tiếp cho bà L số tiền 70.000.000đ. Ngày 20 tháng 3 năm 2023, ông bà tiếp tục trả cho bà L 30.000.000đ.

Ông bà xác nhận còn nợ bà L tổng số tiền gốc là 20.000.000đ. Ông bà đồng ý trả cho bà L 20.000.000đ tiền gốc và 20.000.000đ tiền lãi. Ông bà không đồng ý trả 30.000.000đ tiền lãi như yêu cầu của bà L.

Tại Giấy vay tiền và cam kết trả nợ đề ngày 23 tháng 01 năm 2020 thể hiện nội dung tóm tắt:

Ông Nguyễn Văn H, bà Kiều Thị H vay của bà Hà Thị Kim L số tiền 220.000.000đ. Thời hạn vay đến ngày 23 tháng 1 năm 2021.

Tại sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn ghi nhận:

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, bà H trả cho bà L số tiền 100.000.000đ.

Ngày 20 tháng 3 năm 2022, bà H trả cho bà L số tiền 30.000.000đ.

Tại giấy viết tay ngày 21 tháng 01 năm 2023, thể hiện nội dung tóm tắt:

Châu nhận chi H 70.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Bà L, bà H chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Mặc dù đã được triệu tập nhưng ông Huệ vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều từ 385 đến 398 và các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà ông H, bà H trả cho bà L số tiền gốc: 20.000.000đ và lãi suất phát sinh theo quy định.

Về án phí: Ông H, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho bà L tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Bà L khởi kiện yêu cầu ông H, bà H trả số tiền vay. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bà L làm đơn khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Ông H, bà H có hộ khẩu thường trú tại, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk

Lắc căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải, nhưng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc ông H, bà H trả 20.000.000đ tiền gốc, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà L và bà H đều thừa nhận ngày 23 tháng 01 năm 2020, ông H, bà H vay của bà L số tiền 220.000.000đ. Bà L, bà H xác nhận là ông H, bà H đã trả cho bà L tổng số tiền gốc là 200.000.000đ, còn nợ lại 20.000.000đ. Bà H đồng ý trả cho bà L 20.000.000đ. Xét thấy bà H thừa nhận và tự nguyện trả nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, ghi nhận ý kiến của bà H và chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, buộc ông H, bà H trả cho bà L số tiền gốc còn lại là 20.000.000đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc ông H, bà H trả lãi suất mức 10%/năm (0,833%/tháng), thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Do hợp đồng không ghi lãi suất và bà H chỉ đồng ý trả cho bà L 20.000.000đ tiền lãi chứ không đồng ý trả theo nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L, nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng không có lãi, vì vậy lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất của 20%/năm (Tức là 10%/năm, tương đương với 0,833%/tháng) theo quy định tại khoản 4 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và được tính như sau:

+ Từ ngày 23/01/2020 – 27/01/2022 là 24 tháng 4 ngày $[(24 \text{ tháng} \times 220.000.000\text{đ} \times 0,833\% = 43.982.400\text{đ}) + (4 \text{ ngày} \times 0,833\% \times 220.000.000\text{đ} = 244.346\text{đ})] = 44.226.746\text{đ}$.

+ Từ ngày 27/01/2022 – 20/3/2022 là 01 tháng 23 ngày $[(01 \text{ tháng} \times 120.000.000\text{đ} \times 0,833\% = 999.600\text{đ}) + (120.000.000\text{đ} \times 23 \text{ ngày} \times 0,833\% = 766.360\text{đ})] = 1.765.960\text{đ}$.

+ Từ ngày 20/3/2022 – 21/01/2023 là 10 tháng 01 ngày: $[(10 \text{ tháng} \times 90.000.000\text{đ} \times 0,833\% = 7.497.000\text{đ}) + (1 \text{ ngày} \times 90.000.000\text{đ} \times 0,833\% = 24.990\text{đ})] = 7.521.990\text{đ}$.

+ Từ ngày 21/01/2023 – 18/3/2025 là 25 tháng 27 ngày $[(25 \text{ tháng} \times 20.000.000\text{đ} \times 0,833\% = 4.165.000\text{đ}) + (20.000.000\text{đ} \times 0,833\% \times 27 \text{ ngày} = 149.940\text{đ})] = 4.314.940\text{đ}$.

Tổng lãi suất tính từ ngày 23/01/2020 đến ngày 18/3/2025 là: 57.829.636đ.

Bà L và bà H thừa nhận ông H, bà H chưa trả cho bà L bất kỳ khoản tiền lãi nào. Do đó bà L yêu cầu ông H, bà H trả là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung trong đơn khởi kiện, nên việc bà L thay đổi nội dung đơn khởi kiện là đúng quy định, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông H, bà H trả cho bà L 57.829.636đ tiền lãi.

Như vậy ông H, bà H phải trả cho bà L tổng số tiền 77.829.636đ (Trong đó, Gốc còn lại là: 20.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 18 tháng 3 năm 2025 là: 57.829.636đ).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận, ông H, bà H không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy ông H, bà H phải chịu 3.891.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch (Được tính như sau: $77.829.636\text{đ} \times 5\% = 3.891.481\text{đ}$, làm tròn là 3.891.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; các điều 147; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều từ 385 đến 398 và các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim L, buộc ông Nguyễn Văn H, bà Kiều Thị H trả cho bà Hà Thị Kim L số tiền 77.829.636đ (Gốc còn lại: 20.000.000đ, lãi suất tính đến ngày 18 tháng 3 năm 2025: 57.829.636đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn H, bà Kiều Thị H phải chịu 3.891.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bà Hà Thị Kim L 4.125.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai số AA/2023/0002413 ngày 24 tháng 10 năm 2024.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea H;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng